TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-PT
Ngày 19-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 N 2021 đối với bị cáo Dương Hồng Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 N 2021 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Hồng Th, sinh N 1975 tại tỉnh Sóc Trăng. Hộ khẩu thường trú: đường C, Phường H1, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: ấp B, xã VA, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trọng Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); bị cáo có 01 người con sinh N 1999; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng X, Nguyễn Ngọc Tr đến quán 999 thuộc tổ 1, ấp B, xã VA, huyện P do Dương Hồng Th àm chủ để mua dâm. Khi đến quán 999, H gặp Th hỏi "cô ơi

có em út gì không" (nghĩa là có gái bán dâm không cô), Th trả lời "có con bé mới về nên để cô điện thoại xuống". Do trước đây, Vũ Thị N nhờ Th giới thiệu khách có nhu cầu mua dâm để N bán dâm nên Th gọi điện thoại cho N đến quán gặp H, X, Tr. Tại đây, N thỏa thuận với H, X, Tr giá bán dâm là 300.000 đồng/01 lần, tiền thuê phòng do H, X, Tr trả, H, X, Tr đồng ý.

Sau đó, N cùng H, X, Tr đến nhà nghỉ Thuận Phát thuộc ấp Kỉnh Nhượng, xã VA, huyện P để thực hiện mua bán dâm. N gặp chị Mai Xuân Th (người làm thuê cho nhà nghỉ Thuận Phát) thuê 03 phòng (phòng số 02, 03 và phòng số 10). Ông H, ông X, ông Tr mỗi người góp 350.000 đồng, H trực tiếp đưa cho N số tiền 1.050.000 đồng (900.000 đồng tiền mua dâm, 150.000 đồng là tiền thuê 03 phòng).

Khi N và H vào phòng số 03 đang quan hệ tình dục thì X và Tr cùng đi vào phòng số 03, Tr muốn quan hệ tình dục cùng lúc với N nhưng N không đồng ý. Lúc này, Tr thấy chiếc điện thoại hiệu Oppo Reno3 màu trắng của N để trên giường nên lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái và bỏ ra khỏi phòng điều khiển xe mô tô biển số 66B1-600.39 về nhà trọ thuộc ấp Đồng Chinh, xã Ph, huyện P. N phát hiện Tr lấy điện thoại liền báo Công an xã VA, huyện P.

Ngoài ra, trong khoảng cuối tháng 6 năm 2020 (cách ngày 24/7/2020 khoảng 01 tháng), Dương Hồng Th đã 02 lần giới thiệu cho Vũ Thị N bán dâm cho khách, cụ thể:

Lần thứ nhất: Th không rõ ngày, khoảng cuối tháng 6 năm 2020, có 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đến hỏi Th tìm gái bán dâm, Th đã điện thoại cho Vũ Thị N đến quán cà phê 999 của Th để N thỏa thuận bán dâm cho khách, giá bán dâm là 300.000 đồng/01 lần, sau đó N và khách mua dâm đến nhà nghỉ Thuận Phát, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, N đã nhận của khách số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Th không rõ ngày, sau lần thứ nhất khoảng 10 ngày, có 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đến hỏi Th tìm gái bán dâm, Th đưa số điện thoại của N cho khách để khách liên hệ với N thỏa thuận mua bán dâm, N đến quán thỏa thuận mua bán dâm với khách, giá bán dâm là 300.000 đồng/01 lần, sau đó N và khách mua dâm đến nhà nghỉ Thuận Phát, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, N đã nhận của khách số tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 bao cao su có ghi chữ Rocmen đã qua sử dụng thu tại phòng số 3 nhà nghỉ Thuận Phát.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K màu đỏ của Dương Hồng Th, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 của Vũ Thị N.

- Số tiền 900.000 đồng của Vũ Thị Nvà số tiền 150.000 đồng do Mai Xuân Th(người làm thuê tại nhà nghỉ Thuận Phát) giao nộp.

Đối với Nguyễn Ngọc Tr có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno3 trị giá 4.000.000 đồng của Vũ Thị N. Ngày 28 tháng 9 N 2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo đã xét xử Tr về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 N 2021, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Hồng Th phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hồng Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, bị cáo Dương Hồng Thkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, quá trình điều tra truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo Th thừa nhận hành vi môi giới cho bà N bán dâm nhiều lần, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng không quen biết N, không biết N làm nghề gì, không giới thiệu cho N bán dâm. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận quá trình Cơ quan điều tra – Công an lấy lời khai của bị cáo là trung thực, không ép buộc, sau khi lấy lời khai bị cáo đọc lại hoặc nghe đọc và ký tên xác nhận. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Môi giới mại dâm" và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Th xin Hội đồng xét xử Xm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại quán cà phê 999 do bị cáo Th thuê tại ấp B, xã VA, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thảo gọi điện thoại cho Vũ Thị N(tên khác Phương) đến bán dâm cho Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hoàng X, Nguyễn Ngọc Tr. Hành vi bị cáo Th gọi điện thoại cho N đi bán dâm là hình vi môi giới mại dâm. Ngoài ra, bị cáo Th tự khai nhận và Vũ Thị Nthừa nhận khoảng đầu tháng 6 N 2020, bị cáo Th môi giới cho Vũ Thị Nbán dâm cho các đối tượng mua dâm hai lần, cũng tại nhà nghỉ Thuận Phát.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th trình bày không quen biết Vũ Thị N, không biết N làm nghề gì; N lưu số điện thoại vào điện thoại của Th rồi nhờ Th khi khách có nhu cầu thì gọi cho N. Do đó, khi các đối tượng (nam) vào quán của bị cáo uống nước, và hỏi có "em út gì không" thì bị cáo gọi N đến cho các đối tượng này, sau đó họ thỏa thuận với nhau và đi đâu bị cáo không biết. Bị cáo Th thừa nhận lời khai tại cơ quan Công an là tự nguyện, trung thực, không bị ép buộc.

[4] Nhận thấy, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án là các biên bản lấy lời khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai của bà N, thể hiện rõ nội dung bà N là đối tượng bán dâm đã nhờ bị cáo Th khi ai có nhu cầu mua dâm thì gọi cho N bằng điện thoại của bị cáo Th để N bán dâm. Ngoài lần phạm tội vào ngày 24/7/2020, thì trước đó khoảng 01 tháng bị cáo đã 02 lần gọi điện thoại cho N đến quán nước của bị cáo để N thỏa thuận bán dâm cho các đối tượng mua dâm.

[5] Bị cáo Th sử dụng điện thoại của mình môi giới để Vũ Thị N nhiều lần bán dâm cho các đối tượng mua dâm. Tội phạm mà bị cáo Th thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, về đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục. Nhận thấy, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi môi giới để Vũ Thị N bán dâm đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 238 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo 03 N tù là tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Th. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã Xm xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội "Môi giới mại dâm" là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Hồng Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 N 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Dương Hồng Th phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hồng Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Dương Hồng Th phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân Phường H1;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PVT, 14.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tài